

Writing practice sheets

Cấp độ: Người mới hoàn toàn · trước TOPIK I · "Korean Fundamentals" của King Sejong · Thời gian: Đọc được Hangul trong khoảng một tuần với 30 phút mỗi ngày; thêm khoảng 2 tuần cho quy tắc phát âm và cách gõ

Trace and copy every letter, then 20 common words. Print it and do one sheet a day while saying each sound aloud.

How to write Hangul

Viết từng nét từ trên xuống dưới và từ trái sang phải. Trong một khối âm tiết, viết phụ âm đầu trước, sau đó đến nguyên âm, cuối cùng là phụ âm cuối ở dưới cùng.

Đọc to âm của từng chữ mỗi lần bạn viết. Tô theo bản mờ trước, rồi tự điền vào các ô trống.

Phụ âm cơ bản

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết vào các ô trống.

 g/k												
 n												
 d/t												
 r/l												
 m												
 b/p												
 s												
 ng												

ㅈ j	ㅈ	ㅈ	ㅈ	ㅈ	ㅈ	ㅈ						
ㅊ ch	ㅊ	ㅊ	ㅊ	ㅊ	ㅊ	ㅊ						
ㅋ k	ㅋ	ㅋ	ㅋ	ㅋ	ㅋ	ㅋ						
ㅌ t	ㅌ	ㅌ	ㅌ	ㅌ	ㅌ	ㅌ						
ㅍ p	ㅍ	ㅍ	ㅍ	ㅍ	ㅍ	ㅍ						
ㅎ h	ㅎ	ㅎ	ㅎ	ㅎ	ㅎ	ㅎ						

Nguyên âm cơ bản

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết vào các ô trống.

ㅏ a	ㅏ	ㅏ	ㅏ	ㅏ	ㅏ	ㅏ						
ㅑ ya	ㅑ	ㅑ	ㅑ	ㅑ	ㅑ	ㅑ						
ㅓ eo	ㅓ	ㅓ	ㅓ	ㅓ	ㅓ	ㅓ						
ㅕ yeo	ㅕ	ㅕ	ㅕ	ㅕ	ㅕ	ㅕ						
ㅗ o	ㅗ	ㅗ	ㅗ	ㅗ	ㅗ	ㅗ						
ㅛ yo	ㅛ	ㅛ	ㅛ	ㅛ	ㅛ	ㅛ						
ㅜ u	ㅜ	ㅜ	ㅜ	ㅜ	ㅜ	ㅜ						
ㅠ yu	ㅠ	ㅠ	ㅠ	ㅠ	ㅠ	ㅠ						
ㅡ eu	ㅡ	ㅡ	ㅡ	ㅡ	ㅡ	ㅡ						
ㅣ i	ㅣ	ㅣ	ㅣ	ㅣ	ㅣ	ㅣ						

Phụ âm kép

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết vào các ô trống.

ㅃ kk	ㅃ	ㅃ	ㅃ	ㅃ	ㅃ	ㅃ						
----------------	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

ㄸ tt	ㄸ	ㄸ	ㄸ	ㄸ	ㄸ	ㄸ						
ㅃ pp	ㅃ	ㅃ	ㅃ	ㅃ	ㅃ	ㅃ						
ㄴ ss	ㄴ	ㄴ	ㄴ	ㄴ	ㄴ	ㄴ						
ㄺ jj	ㄺ	ㄺ	ㄺ	ㄺ	ㄺ	ㄺ						

Nguyên âm ghép

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết vào các ô trống.

ae												
yae												
e												
ye												
wa												
wae												
oe												
wo												
we												
wi												
ui												

20 từ thông dụng

Viết từng từ theo từng khối. Phiên âm La-tin cho biết cách viết; hãy đọc to từ đó trong lúc viết.

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết vào các ô trống.

나 na	나	나	나	나	나						
너 neo	너	너	너	너	너						
네 ne	네	네	네	네	네						
아니요 aniyo	아니	아니	아니	아니	아니						
	요	요	요	요	요						
물 mul	물	물	물	물	물						
밥 bap	밥	밥	밥	밥	밥						
빵 ppang	빵	빵	빵	빵	빵						
우유 uyu	우유	우유	우유	우유	우유						
사과 sagwa	사과	사과	사과	사과	사과						
김치 gimchi	김치	김치	김치	김치	김치						
커피 keopi	커피	커피	커피	커피	커피						
집 jip	집	집	집	집	집						

여기 yeogi	여기	여기	여기	여기	여기						
이름 ireum	이름	이름	이름	이름	이름						
친구 chingu	친구	친구	친구	친구	친구						
사랑 sarang	사랑	사랑	사랑	사랑	사랑						
한국 hanguk	한국	한국	한국	한국	한국						
서울 seoul	서울	서울	서울	서울	서울						
안녕 annyeong	안녕	안녕	안녕	안녕	안녕						
감사 gamsa	감사	감사	감사	감사	감사						